TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 14/7/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Dương Thị Thắm.

Bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST–DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Qũy tín dụng nhân dân H.

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

* Bị đơn: Ông Mai Văn T - sinh năm 1954 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Ng - sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Qũy tín dụng nhân dân H đã ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 644/HĐTD, ngày 30/9/2013 với ông Mai Văn T vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 30 tháng 9

năm 2014. Lãi xuất cho vay 1.3%/tháng (15.6%/năm); lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn. Phương thức trả nợ gốc một lần, trả lãi hàng tháng. Mục đích vay là phát triển chăn nuôi.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất số A 496531, cấp ngày 01/4/1991, tại thửa số 273, tờ bản đồ số 02, diện tích 707m2 và tài sản gắn liền trên đất (nhà ở cấp 4 kèm theo toàn bộ công trình phụ trên đất) mang tên ông Mai Văn T thuộc thôn Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 65/HĐTC, ngày 28/9/2013 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ng.

Sau khi vay, ông T không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Qũy tín dụng. Qũy tín dụng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông T không thực hiện, cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Ngày 01/10/2014 Qũy tín dụng nhân dân H đã chuyển số nợ trên thành nợ quá hạn.

Do vậy, Qũy tín dụng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000đ; tiền nợ lãi 122.687.000đ tính đến ngày 31/01/2020. Tổng cộng: 222.687.000đ (*Hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng).*

Ngoài ra, buộc ông T phải tiếp tục thanh toán cho Qũy tín dụng số tiền lãi phát sinh theo lãi xuất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 01/02/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông T không trả được nợ thì Qũy tín dụng đề nghị kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông T để thi hành án, thu hồi nợ cho Qũy tín dụng.

* Bị đơn ông Mai Văn T tại bản tự khai ngày 04/3/2020 trình bày: Ngày 30 tháng 9 năm 2013 ông có ký Hợp đồng tín dụng với Qũy tín dụng nhân dân H vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và hiện đang còn nợ như trong đơn khởi kiện của Qũy tín dụng là đúng thực tế. Để bảo đảm cho khoản vay trên ông đã thế chấp quyền sử dụng đất số A 496531, cấp ngày 01/4/1991 cho hộ gia đình ông và tài sản gắn liền trên đất. Do điều kiện chăn nuôi thua lỗ, kinh tế khó khăn nên gia đình chưa có điều kiện trả nợ cho Qũy tín dụng. Nay ông mong muốn Qũy tín dụng tạo điều kiện cho ông được trả dần nợ gốc còn lại là 77.000.000đ(*Bảy mươi bảy triệu đồng*) và xin miễn tiền lãi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Ng không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

* Qúa trình giải quyết tại Tòa án: Ông Mai Văn T thừa nhận còn nợ Qũy tín dụng nhân dân H số tiền như trong đơn khởi kiện. Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T, bà Ng không có mặt. Cho nên, các bên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hôi đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Qũy tín dụng nhân dân H và ông Mai Văn T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với "*Hợp đồng vay tiền mặt*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự đã làm bản tự khai nêu quan điểm và yêu cầu của mình. Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải những vấn đề mà các bên đương sự yêu cầu, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt. Do vậy, các bên đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Cho nên, ngày 05/6/2020, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

Phiên tòa ngày 24/6/2020, ông Mai Văn T và bà Mai Thị Ng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông T, bà Ng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 30/9/2013 ông Mai Văn T ký Hợp đồng với Qũy tín dụng nhân dân H vay số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) có thỏa thuận về phương thức trả nợ, thời gian trả hết nợ (ngày 30/9/2014) và lãi xuất. Hợp đồng có nội dung rõ ràng, người vay đã ký nhận, thuộc phạm vi mà pháp luật quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Như vậy là giao dịch hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của Qũy tín dụng nhân dân H tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án buộc ông Mai Văn T phải thanh toán tổng số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử 14 tháng 7 năm 2020 là: 218.377.000đ (*Hai trăm mười tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) là có căn cứ, đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký, phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của bị đơn ông Mai Văn T: Cho rằng, do điều kiện chăn nuôi thua lỗ, kinh tế khó khăn nên gia đình chưa có điều kiện trả nợ cho Qũy tín dụng. Nay ông T mong muốn Qũy tín dụng tạo điều kiện cho gia đình trả dần nợ gốc và xin được miễn lãi xuất. Đề nghị của ông T là không phù hợp với thực tế, không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký, không được Qũy tín dụng chấp nhận và không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Tại phiên tòa Qũy tín dụng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị

Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng và các tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ông Mai Văn T còn nợ Qũy tín dụng nhân dân H tổng số tiền tính đến ngày 14/7/2020 là 218.377.000đ (*Hai trăm mười tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 77.000.000đ; nợ lãi quá hạn 141.377.000đ. Cho nên, buộc ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho Qũy tín dụng.

[6] Về Hợp đồng thế chấp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Ngày 28/9/2013 ông Mai Văn T tự nguyện ký kết với Qũy tín dụng nhân dân H Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số A 496531, cấp ngày 01/4/1991, tại thửa số 273, tờ bản đồ số 02, diện tích 707m2 và tài sản gắn liền trên đất (nhà ở cấp 4 kèm theo toàn bộ công trình phụ trên đất) mang tên ông Mai Văn T thuộc thôn Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 65/HĐTC ngày 28/9/2013 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Ng, nên Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp. Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chổ ngày 03/6/2020 tài sản thế chấp không có sự biến động so với thời điểm thế chấp. Cho nên, trong trường hợp ông T không trả nợ cho Qũy tín dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, thì tài sản thế chấp trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Qũy tín dụng.

[7] Về án phí: Ông Mai Văn T là bên vi phạm hợp đồng nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Qũy tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 292; 299; 351; 463; 466 của Bộ luật dân sự.

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân H.

Buộc ông Mai Văn T phải thanh toán cho Qũy tín dụng nhân dân H tính đến ngày 14 tháng 7 năm 2020 với tổng số tiền là: 218.377.000đ (*Hai trăm mười tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 77.000.000đ; nợ lãi quá hạn 141.377.000đ (có bảng kê kèm theo).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Mai Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi xuất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 644/HĐTD ngày 30 tháng 9 năm 2013 cho đến khi ông T thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Qũy tín dụng nhân dân H có quyền yêu

cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất số A 496531, cấp ngày 01/4/1991, tại thửa số 273, tờ bản đồ số 02, diện tích 707m2 và tài sản gắn liền trên đất (nhà ở cấp 4 kèm theo toàn bộ công trình phụ trên đất) mang tên ông Mai Văn T thuộc thôn Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ, thì ông T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc trả các khoản tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho đến khi hoàn tất xong các khoản nợ cho Qũy tín dụng nhân dân H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Buộc ông Mai Văn T phải nộp 10.918.000đ(*Mười triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Qũy tín dụng nhân dân H số tiền tạm ứng án phí 5.567.000đ (*Năm triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010688 ngày 24/02/2020.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng